

BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3 – HỌC KÌ II

ĐỀ SỐ 3

I. Nhìn tranh và điền chữ cái còn thiếu.

 <p>1. TR_ _ N</p>	 <p>2. _ NDER</p>	 <p>3. W_ ND_</p>
 <p>4. FLY KI_ E</p>	 <p>5. DRA_</p>	 <p>6. LA_ E</p>

II. Nhìn tranh, đọc và điền Đ (đúng) hoặc S (sai).

 <p>1. She is reading book.</p>	<input type="checkbox"/>
 <p>2. He is cleaning the floor.</p>	<input type="checkbox"/>
 <p>3. There are three cats in the photo.</p>	<input type="checkbox"/>

	<p>4. This is my bicycle.</p>	<input data-bbox="1172 233 1261 327" type="checkbox"/>
	<p>5. The pencil sharpener is blue.</p>	<input data-bbox="1177 478 1265 573" type="checkbox"/>

III. Sắp xếp các từ để tạo thành câu đúng.

1. Quy Nhon city/ weather/ today?/ What/ is/ like/ the

_____.

2. are/ under/ cats/ The/ the table.

_____.

3. wardrobe./ I/ a/ white/ have

_____.

4. family./ This/ picture/ of/ is/ a

_____.

5. on/ There/ is/ book/ one/ the/ shelf.

_____.

6. Peter/ have?/ does/ What

_____.

IV. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.

Hi, my name is Long. I have many toys. I have a blue plane, a red car, a white ship and a yellow ball. Son is my brother. He also has many toys. He has three robots. They are green and black. He has a blue ship, a yellow car and a red yo-yo. We like playing in the room together.

1. How many toys does Long have?

_____.

2. How many toys does Long's brother have?

_____.

3. What color is Long's car?

_____.

4. What color are Son's robots?

_____ 5.

Who is Son?

_____.

V. Xếp các từ có sẵn vào đúng cột. book; Skip; pencil; cycle; pen; cook; desk;
read; ruler; watch; listen; bag;

School thing	Activitiy

VI. Dịch những câu sau sang tiếng Anh.

1. Hà Nội ở miền Bắc Việt Nam. _____.

2. Có rất nhiều cây trong thị trấn. _____.

3. Mẹ tôi rất xinh đẹp. _____.

4. Mai đang trượt patin trong sân chơi. _____.

5. Tôi thích nghe nhạc trong phòng của mình. _____.

ĐÁP ÁN

I.

1. TRAIN 2. UNDER 3. WINDY 4. FLY KITE 5. DRAW 6. LAKE

II.

1. S 2. Đ 3. S 4. Đ 5. S

III.

1. What is the weather like today in Quy Nhon city?
2. The cats are under the table.
3. I have a white wardrobe.
4. This is a picture of my family.
5. There is one book on the shelf.
6. What does Peter have?

IV.

1. He has four toys.
2. He has six toys.
3. His car is red.
4. His robots are green and black.
5. Son is Long's brother.

School thing	Activity
Book	Skip
Pencil	Read
Pen	Cycle
desk	Watch
Ruler	listen
bag	Cook

VI.

1. Ha Noi is in the North of Viet Nam.
2. There are many trees in this town.
3. My mother is beautiful.
4. Mai is skating in the playground.
5. I like listening to music in my room.